TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2025/HS-ST
Ngày 26-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình, bà Nguyễn Thị Tiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025 đối với:

1. Bị cáo: **Lò Văn T**, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2002 tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Đ, xã C, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn P và bà Lò Thị C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2025 đến nay. Có mặt.

2. Bị hại: Đinh Thị V, sinh ngày 04/6/2002; nơi thường trú: Bản U, xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nơi tạm trú: Tổ dân phố K, phường T, thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Tạ Đăng T, sinh ngày: 05/12/1990; nơi thường trú: Bản H, xã C, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nơi tạm trú: Bản L, xã C, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Ông Lò Văn P, sinh năm: 1979 và bà Lò Thị C, sinh năm: 1979. Nơi thường trú: Bản Đ, xã C, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn T đang thuê phòng trọ của gia đình ông Triệu Huy H thuộc tổ dân phố K, phường T, thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Đến khoảng 22 giờ 40 phút ngày 01/4/2025, sau khi đi chơi về T nhìn thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu đen-đỏ, biển kiểm soát 26D1-422.69 của Đinh Thị V là người ở cùng xóm trọ đang để chiếc xe máy ở sân của khu trọ và để chìa khóa điện trên xe. Quan sát thấy không có ai trông coi nên T đi đến gần chiếc xe rồi dắt xe đi qua cổng ra đường dân sinh rồi rẽ trái tiếp tục dắt xe vào và dừng lại, sau đó T bật khóa điện của xe, khởi động nổ máy và điều khiển xe đi về xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La để tìm nơi tiêu thụ. Đến chiều ngày 02/4/2025, T mở cốp xe thì thấy giấy đăng ký xe mang tên Đinh Thị V nên T đã điều khiển xe đi dọc đường trung tâm xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu để tìm chỗ bán xe. Khi T đi đến bản Luông Mé, xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu, T vào quán sửa xe "Đức Tiến" của Tạ Đăng T thì gặp T đang ở quán, T trao đổi bán xe máy cho T. T xem xe và hỏi nguồn gốc xe thì T bảo đó là xe của T mua ở dưới Mộc Châu nhưng đang cần tiền nên bán lại, đồng thời đưa giấy đăng ký xe cho T xem. Sau khi kiểm tra xe và giấy tờ, T đồng ý mua xe với giá 19.000.000 đồng. Sau khi bán được xe, T đi taxi lên thành phố Sơn La và ăn tiêu sử dụng hết số tiền 19.000.000 đồng. Sáng ngày 02/4/2025, Đinh Thị V phát hiện bị mất xe máy nên trình báo đến Công an phường Thảo Nguyên.

Ngày 07/4/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La tạm giữ đối với Tạ Đăng T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, biển kiểm soát 26D1-422.69, đã qua sử dụng và giấy đăng ký xe.

Ngày 07/4/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La yêu cầu Hội đồng định giá tài sản của Ủy ban nhân dân thị xã Mộc Châu định giá đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, biển kiểm soát 26D1-422.69, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 07/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản của Ủy ban nhân dân thị xã Mộc Châu kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, biển kiểm soát 26D1-422.69,

số khung RLHJKO327NZ088348, số máy JK03E7708315 đã qua sử dụng trị giá 26.000.000 đồng.

Ngày 08/4/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định nơi xảy ra vụ án tại xóm trọ số 07 thuộc tổ dân phố Khí Tượng, phường Thảo Nguyên, thị xã Mộc Châu của ông Triệu Huy H.

Xóm trọ được xây 02 dãy phòng trọ gồm 08 phòng, mỗi dãy có 04 phòng đối diện nhau. Phía trước dãy trọ có 01 sân để xe. Hướng Đông Bắc tiếp giáp với đường dân sinh; Hướng Tây Bắc tiếp giáp nhà đất của ông Triệu Huy Đ; Hướng Tây Nam tiếp giáp nhà bà V - T; Hướng Đông Nam tiếp giáp nhà bà Triệu Thị T.

Hiện trường cụ thể: Được xác định là sân để xe, sân được đổ bê tông, mái lợp tôn có kích thước 4m x 1,9m. Vị trí để chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 26D1-422.69 đánh dấu (1). Từ (1) đến mép bức tường phòng trọ tiếp giáp sân dẫn vào các phòng trọ = 4m. Quá trình khám nghiệm hiện trường không thu giữ gì.

Ngày 22/4/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã quyết định giao trả cho Đinh Thị V chiếc xe Honda Vision, màu đen, biển kiểm soát 26D1-422.69 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe. Đinh Thị V không yêu cầu Lò Văn T bồi thường công tìm kiếm.

Đối với Tạ Đăng T khi mua xe máy không biết là tài sản do Lò Văn T phạm tội mà có, do đó T không cấu thành tội Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Gia đình Lò Văn T, đại diện là ông Lò Văn P (bố đẻ của bị cáo T) đại diện cho bị cáo đã tự nguyện, thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho anh Tạ Đăng T số tiền 19.000.000 đồng. Quá trình điều tra, ông Lò Văn P đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng cho anh Tạ Đăng T, số tiền còn lại 14.000.000 đồng sẽ tiếp tục bồi thường cho Tạ Đăng T theo như biên bản thỏa thuận giữa hai bên.

Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 26/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mộc Châu truy tố bị can Lò Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện, đúng như lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, không thay đổi hay bổ sung gì so với lời khai đã khai tại cơ quan điều tra.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, không thay đổi hay bổ sung gì so với lời khai đã khai tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 07/4/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 13, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận việc ông Lò Văn P (bố đẻ bị cáo Lò Văn T) đại diện cho bị cáo đã tự nguyện thống nhất, thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho anh Tạ Đăng T số tiền thiệt hại là 19.000.000 đồng. Ông Lò Văn P đã thực hiện bồi thường thay cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng cho anh Tạ Đăng T, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho anh Tạ Đăng T số tiền còn lại là 14.000.000 đồng.

Ghi nhận việc ông Lò Văn P không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền 5.000.000 đồng ông P đã sử dụng để bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo đối với thiệt hại của anh Tạ Đăng T.

Ghi nhận việc chị Đinh Thị V không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã trao trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen-đỏ, biển kiểm soát 26D-422.69, số khung RLHJK0327NZ08848, số máy JK03E7708315, đã qua sử dụng cho chị Đinh Thị V.

4. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận, đối đáp gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 01/4/2025, bị cáo Lò Văn T đã thực hiện hành vi lén lút, trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen-đỏ, biển kiểm soát 26D-422.69 của Đinh Thị V mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 26.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì sự lười

biếng, không chịu lao động, để có tiền chi tiêu cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự công cộng làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong nhân dân. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tích cực tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo có ông nội là người có công với Cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại Đinh Thị V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị, xét thấy việc không yêu cầu của chị V là hoàn toàn tự nguyện, do đó cần chấp nhận.

Ông Lò Văn P (bố đẻ bị cáo) đại diện cho bị cáo đã tự nguyện thống nhất, thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho anh Tạ Đăng T số tiền 19.000.000 đồng. Quá trình điều tra ông P đã thực hiện bồi thường thay cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng cho anh Tạ Đăng T. Còn lại 14.000.000 đồng buộc bị cáo Lò Văn Thủy phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho anh Tạ Đăng Tiến.

Ông Lò Văn P không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 5.000.000 đồng ông P đã sử dụng để bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo. Xét là phù hợp cần chấp nhận.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen-đỏ, biển kiểm soát 26D-422.69, số khung RLHJK0327NZ08848, số máy JK03E7708315, đã qua sử dụng. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của chị Đinh Thị V bị Lò Văn

T chiếm đoạt trái phép. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1786/QĐ-VPCQCSĐT bằng hình thức trả lại cho chị Đinh Thị V, xét là phù hợp, cần chấp nhận.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với Tạ Đăng T khi mua xe không biết chiếc xe mô tô là do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có. Do đó không đề cập đến việc xử lý.

[8] Về án phí:

Đối với án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với án phí dân sự sơ thẩm: Trước khi mở phiên tòa, bị hại anh Tạ Đăng T và ông Lò Văn P (bố đẻ của bị cáo) đại diện cho bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại với mức bồi thường là 19.000.000 đồng và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại. Do đó, bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 21, điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 07/4/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 13, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận việc chị Đinh Thị V không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Ghi nhận việc ông Lò Văn P (bố đẻ bị cáo Lò Văn T) đại diện cho bị cáo đã tự nguyện thống nhất, thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho anh Tạ Đăng T số tiền 19.000.000 đồng *(Mười chín triệu đồng).* Ông Lò Văn P đã bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* cho anh Tạ Đăng T. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho anh Tạ Đăng T số tiền còn lại là 14.000.000 đồng *(Mười bốn triệu đồng)*.

Ghi nhận việc ông Lò Văn P không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* ông P đã sử dụng để bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo đối với thiệt hại của anh Tạ Đăng T.

Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã trao trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen-đỏ, biển kiểm soát 26D-422.69, số khung RLHJK0327NZ08848, số máy JK03E7708315, đã qua sử dụng cho chị Đinh Thị V.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21, điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lò Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Bị cáo Lò Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/6/2025).

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền: thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND thị xã Mộc Châu;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ PV06 - Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS thị xã Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thùy Linh